

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2017/HSST
Ngày 26/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Mạnh; Bà Nguyễn Thị Chung.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh, Kiểm sát viên;

Ngày 26/10/2017, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 02/2017/HSST, ngày 03/10/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2017/QĐXX-HSST ngày 13/10/2017 đối với các bị cáo:

1. *Trần Thế C*, sinh năm 1993; HKTT: Thôn Hiền L-xã Phù Lg- huyện Quế V- tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Trần Thế S-Sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị X-Sinh năm 1968; Gia đình có 03 chị em, bị cao là thứ ba; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 21/12/2015, bị TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Ngày 09/01/2017, chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 23/3/2017, Chí chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 08/4/2013 chấp hành xong phần án phí.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 12/6/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

2. *Hồ Hồng M*, sinh năm 1996; HKTT: Thôn Đông D, xã Nam Sn, Thành Phố Bắc Ninh-tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Hồ Văn D-Sinh năm 1974; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị C-Sinh năm 1974; Anh chị em ruột không có; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án: Không;

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 12/6/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Quyền, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14h ngày 12/6/2017, Trần Thế C và Hồ Hồng M đang nằm ngủ cùng với Phạm Văn P sinh năm 1989, HKTT: Khu 3, Thị trấn Phố M, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh ở tại phòng trọ của gia đình anh Nguyễn Văn Tuất sinh năm 1953 ở Thôn Đông Du, xã Đào Viên thì có Nguyễn Văn Quyền sinh năm 1995, HKTT: Thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh gọi điện thoại cho P nói “ Anh có bán ma túy đá không bán cho em 500.000đ”. P trả lời “Không, có gì lát sẽ có người đến”. Sau khi nghe điện thoại của Quyền xong thì P gọi C và M dậy. P nói với C “ Đi sang quán Karaoke nhà Đỗ Đức T sinh năm 1982 ở Thôn Hữu B, xã Ngọc X, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh có người muốn mua ma túy đây”. C bảo M lấy xe chở C sang quán nhà T thì thấy Q và Nguyễn Văn T sinh năm 1991, HKTT: Thôn Đanh, xã bằng An, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đang ngồi ở bàn uống nước nhà T. Q nói với C “Ông lấy cho tôi 500.000đ ma túy đá nhưng cho tôi chịu nhé”. C nói “Phải đưa tiền trước thì mới đi lấy hàng”, ý của Chí là Quyền phải đưa tiền cho Chí trước thì mới đi mua ma túy cho Quyền. Thấy Chí không đồng ý bán chịu ma túy nên Quyền lấy trong túi quần ra 01 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000đ đưa cho C. C cầm tiền của Q rồi đi ra bảo M chở C đi sang thôn Đồng Sài, xã Phù Lãng để mua ma túy. Sau khi C và M đi mua ma túy thì Q sợ không đủ lượng ma túy để chơi nên Q lại gọi điện cho P nói “Mua thêm cho 200.000đ ma túy đá nữa nhé”. P đồng ý và gọi điện thoại cho M nói “Lấy thêm 200.000đ nữa nhé”. M đồng ý và nói lại với C. Khi C và M đi xe máy đến đầu thôn Đồng Sài, xã Phù Lãng, huyện Quế Võ thì C bảo M dừng xe máy lại, và bảo M đứng chờ còn C một mình đi xe máy đến cổng nhà Nguyễn Đức Thịnh sinh năm 1986 gọi hỏi mua 500.000đ ma túy đá, C thấy có tiếng người đàn ông ở phía trong cổng nhà Thịnh nói ra “Đưa tiền qua lỗ ở cổng trước”. C nhét tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ vào trong cổng, thì ngay lúc đó phía trong cổng nhà Thịnh cũng đưa qua lỗ cổng 01 gói giấy bạc bên trong chứa ma túy đá. Chí cầm gói ma túy vừa mua được ở nhà Thịnh rồi đi xe máy ra chỗ M. M chở C về, trên đường đi về nhà T thì C bảo M tìm chỗ vắng người đỗ xe máy lại để C san ma túy ra làm đôi. C lấy túi nilon màu trắng là vỏ bao thuốc lá ra san gói ma túy vừa mua được ra làm 02 túi. M dùng bật lửa hơi kín mép túi lại. Sau đó M chở C về, khi về gần đến nhà T thì M hỏi C “Minh san ma túy ra như thế này thì anh em mình được bao nhiêu tiền”? C trả lời “Được 200.000đ”.

Đến khoảng hơn 15h30’ cùng ngày thì M và C đi mua ma túy về đến quán nhà T. Q hỏi C “Có lấy thêm được 200.000đ ma túy nữa không”? C nói “Có”, rồi C đưa cho Q 02 gói nilon ma túy. Q cầm 02 gói ma túy vừa mua được của C trong lòng bàn tay phải. C cầm tiền của Q và đút vào túi quần phía trước bên trái của C rồi quay ra để cùng M đi về thì bị lực lượng Công an huyện Quế Võ kết hợp với Công an xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng và niêm phong theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Văn Q 02 gói nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong trong bì

thư; Thu tại túi quần phía trước bên trái của Trần Thế C đang mặc 01 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000đ; Thu của Hồ Hồng M 01 xe máy hiệu Jupiter, BKS: 17L4-2373; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 10.000.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Tại bản kết luận giám định số 822/KLGD-PC54 ngày 12/6/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận: *“Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 02 gói nilon màu trắng có trọng lượng 0,1920gam; Là ma túy; Loại ma túy: Chất Methamphetamine”*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 162/CTr-VKS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau; Phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Thế C và Hồ Hồng M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 điều 48 BLHS; Xử phạt bị cáo Trần Thế C từ 36 đến 42 tháng tù

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt Hồ Hồng Mạnh từ 24 đến 30 tháng tù;

(các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ tạm giam);

Phạt mỗi bị cáo 5.000.000đ sung quỹ nhà nước;

Đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy tang vật là số ma túy còn lại sau giám định;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ và chiếc điện thoại Iphone.

Các bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Hồi 16 giờ ngày 12/6/2017, tại quán Karaoke của nhà anh Đỗ Đức T ở thôn Hữu Bằng, xã ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Trần Thế C và Hồ Hồng M đang có hành vi mua bán trái phép 0,1920g loại ma túy chất Methamphetamine cho Nguyễn Văn Q thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” phạm vào khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước, việc đấu tranh đối với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật các bị cáo đã có hành vi bán ma túy cho người khác với mục đích kiếm lời nên đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn dân cư, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân;

Xét về vai trò các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn; tuy nhiên trong vụ án này, bị cáo C là người trực tiếp đi mua và chủ động bảo san ma túy ra để nhằm mục đích kiếm lời nên C đóng vai trò chính; M là người giúp sức cho bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ hai sau C;

Xét về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với từng bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo M không có tình tiết tăng nặng;

Bị cáo C có tiền án: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xử 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 09/01/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Lạm dụng tội này là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS; Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xử 08 tháng tù về tội Trộm

cấp tài sản đến nay đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí; Đây là những tình tiết cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo;

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p khoản 1 điều 46 BLHS

Từ những phân tích trên xét cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ giáo dục đối với bị cáo;

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần phạt mỗi bị cáo một khoản tiền sung quỹ nhà nước;

Về tang vật: Áp dụng điều 76 BLTTHS; Điều 41 BLHS tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Số tiền 200.000đ là tiền có được từ việc mua bán ma túy; chiếc điện thoại được M sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước tiền và điện thoại.

Đối với Nguyễn Văn Q là người đã mua ma túy của C và M, quá trình điều tra xác định Q mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Do lượng ma túy Q mua để sử dụng chưa đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã ra quyết định xử phạt hành chính Quyển về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn T là người đã đi cùng với Q và có mặt khi Q mua ma túy, quá trình điều tra xác minh T không biết Quyển trước đó có mục đích đi mua ma túy để sử dụng nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ chỉ nhắc nhở, không xử lý gì đối với Tám là phù hợp.

Đối với Phạm Văn Phong là người đã bảo C và M đi mua ma túy về bán cho Q. Quá trình điều tra xác định hiện P không có mặt tại địa phương, Cơ quan CSĐT công an huyện Quế Võ tách ra khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Đức Thịnh là người theo Chí khai đã bán ma túy cho Chí, quá trình điều tra xác minh, Thịnh hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan CSĐT công an huyện Quế Võ tách ra khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy hiệu Jupiter, BKS: 17L4-2373, quá trình điều tra xác minh có nguồn gốc là xe máy của chị Phạm Thị Loan sinh năm 1998, HKTT: Thôn Khánh Lai, xã Tây Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình cho anh Dương Khánh Vũ sinh năm 1992 ở xã Lũng Cú, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn mượn vào khoảng tháng 11/2016. Do sự việc xảy ra thuộc địa bàn thành phố Bắc Ninh. Ngày 01/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã có công văn thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an Thành Phố Bắc Ninh để xử lý theo thẩm quyền nên không đề cập xem xét là phù hợp.

Đối với số tiền 10.000.000đ, quá trình điều tra xác định đây là tiền của chị Nông Thị Đào sinh năm 1990, ở thôn Nà Pài, xã Đa Thông, huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng gửi Mạnh đem đi chuyển về quê hộ chị Đào nhưng M chưa chuyển. Ngày 11/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại cho chị Đào là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Thế C và Hồ Hồng M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy;

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; Điều 33; Điểm p, khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 228 BLTTHS;

Xử phạt: Trần Thế C 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2017;

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; Điều 33; Điểm p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 228 BLTTHS;

Xử phạt: Hồ Hồng M 26 (Hai sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2017;

Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Phạt mỗi bị cáo 5.000.000đ sung quỹ nhà nước;

Áp dụng điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ và chiếc điện thoại Iphone 5 (các tang vật có đặc điểm như mô tả tại biên bản bàn giao vật chứng ngày 02/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận kết quả bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ
- Bị cáo;
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng